

KINH
PHƯỚC CÁI CHÁNH HẠNH SỞ TẬP
QUYỂN 2

Bấy giờ chủ trời Đế Thích, đầu đội mũ báu thù diệu bằng châu ma ni, từ cõi trời Đao Lợi đi đến chỗ Phật, thấy thân tướng Phật, các đức trang nghiêm, tâm vô cùng hoan hỷ, được điều chưa từng có, đầu mặt kính lễ sát chân Phật, Thế Tôn, dùng âm thanh thật vi diệu xưng dương công đức Phật: “Nếu các chúng sanh thấy tướng tốt Phật, phát tâm hy hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì có thể phá trừ được bốn loại nghiệp ma thành tựu nghĩa lợi, đạt được sự tốt đẹp to lớn. Trời, người các người và các ma phạm, đều nên đến đây, hầu hạ đấng vô thượng tôn. Lúc ấy có các vị đại tiên giữ ánh sáng: “Nhật, Nguyệt thiên tử và các tinh tú; Thủy thiên, Hỏa thiên, Đa văn thiên. Diệm ma thiên, Đại Phạm Thiên, Lực kiên thiên, Na-la-diên-thiên, Bát-la-nữ-ma-na thiên v.v.. cùng các Long thần, Dạ xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Tất lệ đa Tỳ-xá-già, Tắc kiện đà v.v.. các chúng như thế đều cùng nhất tâm, cúng dường, lễ bái, tán thán công đức của Phật: “Là bậc xuất thế gian, Trí tuệ bậc nhất, tên gọi rộng lớn, không ai không nghe biết. Xá-lợi-phất v.v... các vị Thanh văn lớn, đều không thể hiểu rõ cảnh giới trí tuệ của Ngài. Từ đánh Tô-di-lô đến trời Sắc cứu cánh, hết thấy chúng hữu tình đều cùng nhìn kỹ đức Như Lai, bậc Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, pháp mà Ngài tuyên thuyết, ngôn từ không hư dối, đầu, giữa, sau đều thuần thiện, lời lẽ khéo léo, nghĩa lý sâu rộng, có thể phá trừ ngu si ám độn của những chúng sanh vô trí ít nghe. Khiến cho những kẻ kia khi đã nghe rồi, sanh khởi sự giác ngộ rộng lớn, vui thích tu tập chánh hạnh, tăng trưởng tuệ mạng, nhất định được thoát khỏi nỗi sợ hãi về cõi ác, mở được cổng thành rộng lớn Niết-bàn, thể nhập vào cảnh giới giải

thoát không thể nghĩ bàn.

Trong kinh này nói nhân đầu tiên của lọng phước. Làm sao biết rõ?" Đã nghe những lời dạy này rồi, rộng hành hạnh bố thí thanh tịnh, giữ vững giới cấm, đối với dục lạc thế gian, không khởi lòng yêu thích, các lợi ích thiện có được đều sanh tâm tín thuận, tu tập như thế sẽ chóng được thành tựu. Ví như có người, ở trong đêm tối, cầm bó đuốc to, vào trong nhà lớn, ở trong chốn kia đều được thấy rõ. Những kho tàng châu báu có trong đây, vô số các loại, hoặc tinh hoặc thô, mỗi mỗi đều hiện rõ, thấy đều có thể thọ dụng, được cái vui an ổn. Hoặc lại có người, thọ trì đọc tụng, theo kinh này, vui nghe nghĩa sâu, gần gũi pháp sư, tư duy như lý, tâm sanh giác ngộ. Nên biết người này có thể ở trong đêm dài sanh tử, cầm đuốc tuệ lớn, vào thành Niết-bàn. Đối với pháp thâm diệu hoặc lý, hoặc sự, thấy có thể hiểu rõ, đều được thông đạt, lìa các nghi hoặc, phá trừ si ám, thoát khỏi luân hồi tâm được giải thoát, còn có thể thọ dụng pháp lạc vô cùng.

Như đức Thế Tôn nói: "Thế gian hữu lậu, không sanh ra thắng tuệ; chỉ đèn chánh trí, mới có thể trừ si ám. Cho nên bậc trí phải cầu chánh pháp vô lậu, xuất thế. Đối với giáo pháp tương ứng với khế kinh, luận nghi Phật thuyết, phải khéo quán sát. Như chúng hữu tình tạo phước, phi phước đều thọ quả báo, nhất định không lầm. Nên biết thế gian đều do nhân duyên sanh. Nếu không có chúng sanh thì không có phiền não. Nếu không có phiền não thì không có địa ngục. Cho nên ta nay nói pháp nhân duyên, chẳng giống như những kiến chấp tà dị của ngoại đạo: "Không nhân, không duyên, sanh hết thấy pháp. Họ chấp rằng gai nhọn là do ai vót?" Sắc lông của cầm thú thì được ai vẽ?" Việc này hiển nhiên, đâu mượn nghiệp nhân?" Do đây mà biết, mọi vật tồn tại trên thế gian vốn sinh ra từ tự nhiên không cần phải tu tập. Đức Như Lai biết rồi, khởi lòng đại bi, thương xót giáo hóa. Dùng ánh sáng trí tuệ diệt trừ u tối si mê của kia, dần dần khiến ngộ nhập vào trí nhất thiết trí, xả bỏ tà kiến cũ ở trong Phật pháp, tâm được giải thoát.

Ở trong kinh này nói, những lời dạy bảo của đức Phật, nói các pháp: "Bố thí v.v.. có thể giúp cho thoát ra khỏi luân hồi, được các sự an vui. Hiện thấy các loại hữu tình ở thế gian, tạo phước, phi phước, thọ quả báo khổ, vui. Như trưởng giả Cấp Cô Độc, phát tâm tịnh tín, lấy ba mươi câu chi vàng bạc châu báu dâng cúng cho Như Lai và các đệ tử, các bậc đại A-la-hán, A-nậu-lâu-đa v.v.. để tạo lập tinh xá, hưng khởi đại cúng dường, hiện đời thu được vô lượng phước báo, tiếng tốt lan xa, an vui thịnh vượng, hết thấy kho lẫm thấy đều sung mãn, bạn bè thân

thuộc nô bộc, tùy tùng, đông đúc rộng nhiều đều được trọn vẹn hưởng thụ những khoái lạc thù thắng, không cùng. Ấy là do bố thí mà chiêu cảm quả báo như thế.

Lại các đức Như Lai với tâm đại bi thương xót hết thảy chúng sanh, như bậc y vương ở thế gian thường dùng lương dược chữa các loại bệnh tật thế gian như: “Trúng phong, đàm, khiến cho được lành mạnh. Đức Như Lai cũng vậy, khéo nói thuốc pháp, có thể trừ khử phiền não cội gốc, tùy thuộc của chúng sanh, khiến cho được giải thoát. Nhưng chúng hữu tình kia không có chủng tử thiện, không có tư lương, không phát khởi dũng mãnh, không cầu giải thoát, bị chứng bệnh thâm căn ba độc trói buộc. Người như thế, khó có thể hóa độ. Cho nên đức Như Lai, lòng đại bi bình đẳng, không có tướng oán, thân, trao cho thuốc pháp khiến chúng hữu tình kia hành trì. Vì chúng mà nói các hạnh bố thí, trì giới v.v... thường phải thọ trì kinh điển thâm diệu.

Lại thân người kia thật là khó được, ví như rùa mù gặp bông cây nổi, nên phải siêng tu mười thiện, cầu lìa bờ khổ. Dù cho được thân người, nhưng không sanh ra ở giữa nước, các căn không đủ. Hoặc ở trong Phật pháp, tâm không vui thích. Hoặc lại sanh vào thế giới không Phật. Hoặc do ác nghiệp phải chịu quả báo cam ngọng. Miệng không thể tuyên đọc chánh pháp của chư Phật, không thể biết rõ công đức của Phật. Lại các chúng sanh bị ngu si che mờ, tà kiến mê hoặc tâm, quay lưng lại với thiện tri thức, phá hoại thuyên chánh pháp, xô đổ núi báu chánh pháp, đốn chặt rừng trí, trốn khỏi thành giải thoát, mở lối ba đường ác. Không thể hiểu biết rõ sợi dây tinsel của tâm thanh tịnh, không thể dựng lên cờ pháp chân thật. Và đây là thiêu đốt cung điện trên cõi trời. Tích tụ tài vật của báu rộng lớn ở thế gian, tự ý mình giàu có, khởi tâm đại ngã mạn, vô trí ngu si, không khéo quán sát, không tu huệ thí, cũng không thọ dụng, vì keo kiệt; chấp giữ bóng mặt trời không hiểu thân này là chỗ khổ già, bệnh, chết thường theo đuổi, tạo tác những nghiệp ác, không thường phát lồ. Kẻ kia trong lúc tuổi trẻ, sắc lực sung mãn, thân hình tươi nhuận, tắm rửa sạch bụi trần, thường sanh tâm yêu thích. Kịp đến lúc già suy, tay chân run rẩy, da dễ nhăn nheo, khắp nơi đồi mồi, môi miệng khô cháy, hơi thở gấp gáp, tóc bạc thưa thớt, răng cỏ thưa rụng, mình sanh ghẻ chốc, da thịt teo dần, các căn u ám, bế tắc, gân mạch co rút, đầu chân gân nhau, bước đi trì trệ, chậm chạp, hết thảy thân phần giống như bị buộc giữ. Ý muốn đi đâu, phải nhờ người dìu đỡ. Ca múa vui chơi, không còn nghĩ đến, món ngon vật lạ, không còn có thể ăn, ví như muốn ăn uống, cổ không thể nuốt xuống. Mắt thấy

vấn tự mà không thể hiểu rõ, muốn dặn dò mà lời nói không rõ ràng. Hơi thở ra vào suy yếu, đứt quãng, không liên tục. Nước dãi nước mắt tự động trào ra, tiểu tiện bản thân. Bụng trương quặn đau, rên rĩ thảm thương, chỉ còn da bọc xương, nằm bẹp trên giường, mặt hiện tướng xấu, tâm thần hốt hoảng. Lúc ấy, có gió, thổi chạm phần thân, giống như kim châm, đau đớn không cùng. Hết thấy thầy thuốc đều chối từ, kẻ này bị vô lượng nỗi buồn lo thiêu đốt mọi thứ, ái lạc đều là cái kẻ khác có, tiền tài của cải, thấy đều bỏ sạch. Như lửa sấm sét phá hoại không sót lại gì. Không còn cảm giác, hiểu biết gì, hốt nhiên chết đi, trong sát na biến dị đổi khác, khiến mọi người hoảng sợ. Cha mẹ vợ con thân thích nội ngoại, buồn thương rơi lệ, lòng đau như xé, nối nhau kêu gào than khóc: “Bỏ tôi đi đâu” Ở nơi thế giới kia, một mình đi đến, giống như người lái buôn non trẻ, không có bạn bè, vào trong đêm tối mịt mù, đi đến nơi hiểm nạn vô cùng, rớt xuống hầm sâu to lớn, chìm đắm trong biển khổ mênh mông. Không có lối về, không người cứu giúp, không chỗ nương tựa. Sứ giả của Diêm Ma (Diêm Vương), thần Hắc dạ mẫu trộn mắt, nhe răng, hình dạng xấu xí, trông rất ghê sợ, giận dữ quát mắng, bắt trời dẫn đi, mau như gió thổi, phút chốc đến chỗ của vua Diêm Ma. Sống không biết tôn trọng điều thiện, chết sanh về chốn khổ. Vô số dao nhọn, từ hư không rơi xuống đâm chém khắp thân hình, chặt cắt hủy hoại mọi phần thân, mổ tim, cắt lưỡi, máu thịt trộn lẫn tay chân, lóng tay lóng chân, cắt ra quăng bỏ, chỉ còn gân xương, giữ liền không rời, đau đớn vô cùng, tìm kiếm thì phiền muộn hết. Gió nghiệp được thổi lên, hốt nhiên sống lại, chịu khổ lâu dài, nghiệp hết mới được thoát.

Nếu những chúng sanh, tín thuận lời Phật, vui tạo nghiệp phước, làm lợi ích an lạc cho hết thấy chúng sanh, theo chỗ cần dùng mà thường cấp cho. Với kẻ rét lạnh, giúp cho ấm áp, Với kẻ buồn bực làm cho mát mẻ. Với kẻ khát mệt, lấy nước suối trong cho uống. Với kẻ đói khát, cho họ thức ăn uống. Với kẻ chết đuối trên sông, giúp họ thuyền bè. Với kẻ không có chỗ ở, giúp họ nhà cửa. Với kẻ nghèo cùng, cho họ tiền bạc vải lụa. Với kẻ tranh tụng, kiện cãi, khuyên can khiến họ hòa thuận, Với kẻ độc hành, vì họ cùng làm bạn lữ. Với người bệnh khổ, chỉ họ thuốc hay, uống vào được khinh an. Với kẻ bị rắn độc cắn, chỉ họ gia trì mật chú, khiến tiêu trừ nọc độc. Với kẻ ỷ thế ngã mạn, trao cho kiếm tuệ, khiến tự điều phục. Mọi người, thấy đều khiến được an ổn, vui vẻ. Nếu hay thực hiện được như thế, làm lợi lạc cho chúng sanh, hiện tại liền được phước báo như ý. Ở trong đời khác, chỉ phước nghiệp này, cùng làm bạn lữ, làm chỗ trở về, làm chỗ cứu giúp, làm chỗ nương

tựa.

Nếu các chúng sanh, tập quen nghiệp bồn sển, thì đối với phước điền thù thắng, không hay thí giúp. Cho dù đệ tử của Phật như Ưu-ba-ly, đến khuyến hóa kẻ kia, vị này tâm cũng không vui, không tin phước bố thí thường chiêu cảm quả báo an vui, chứa nhóm tội ác, sau thọ luân hồi. Ví như được làm người, thì sanh vào giòng họ hạ tiện, hoặc nhà đồ tể, hoặc nhà hốt phân, chế tạo xe, dệt vải, chài lưới, thợ làm đồ gốm, người làm nông, người dệt vải, thợ cạo tóc, thợ nhuộm, giặt áo, các chỗ không tốt, cơm áo thiếu thốn, rách rưới, làm đầy tớ giúp việc cho kẻ khác, tay chân nứt nẻ, rách nát, khổ cực nhiều, mong cầu nhiều. Suốt ngày không chút thanh thoi nhàn hạ, lại bị đau bệnh trói buộc, ghẻ hủi, ung nhọt, bệnh trĩ, ung thư, ho hen, sốt rét thổ tả, kiết lỵ, điên cuồng, nóng sốt... các bệnh như thế, bức bách làm cho thân thể đau đớn khó chịu, gầy ốm, tiểu tụy, tay chân co quắp, môi miệng méo lệch, đầu tóc rối bù, hai mắt rơi lệ, xuống sắc cầu xin người, mặc áo rách rưới, kéo lê mà đi, hoặc lại rơi mất, cũng không hay biết, khi bị gió thổi, thân thể lỏa lồ. Ngồi nằm trên phần đất, giống như là tự vui, tự nhổ tóc mình, không chút hổ thẹn. Nói với kẻ qua người lại: “Vì sao nhìn ta?” Hoặc cầm đồ bể, đi khắp trong làng, được chút thức ăn thừa, để tự nuôi sống. Vô số ruồi nhặng, tranh nhau bay đến bám hút, trong ngoài đều dơ uế. Bị mọi người nhòm ghét khinh khi. Do nhân bất thiện chiêu tập, tự mình làm việc ác lại dạy người khác làm. Người này thật là cái kho khổ não. Cho nên đức Thế tôn thường dùng tâm Đại bi, khởi niệm yêu thương với hết thảy, khiến cho chúng phát tâm, quyết định hối lỗi, khiến được giải thoát khỏi các lỗi lầm xấu ác.

Trong kinh này nói: “Chỉ tự mình tạo phước nghiệp chánh hạnh thì có chiêu cảm lấy quả báo thù thắng giàu vui cõi Trời, người. Cho nên Tỳ-kheo thọ trì kinh này, giảng dạy cho mọi người, theo kinh dạy mà tu hành thì khiến cho lọng phước của mình, người được thành tựu.

Bấy giờ, đức Thế Tôn ở tại thành Vương xá, trong rừng trúc Ca-lan-đà. Lúc ấy, Đề-bà-đạt-đa, vô cùng ngu si, dùng tâm độc ác làm tổn hại pháp Phật, tạo ra trăm ngàn chướng ngại nhưng không thể làm loạn động đầu một sợi lông của Phật. Ông ta bèn bảo vua A-xà-thế phải ra lệnh nghiêm cấm hết thảy người trong thành, không một ai được đi đến chỗ Phật và không cho lấy thức ăn vật uống cúng dường đức Phật. Phải biết lão Cù Đàm không có được gì, ắt phải rời bỏ chỗ này mà đi đến nước khác ở xa. Vua nghe lời này, tin tưởng, thuận theo. Lúc ấy, những vị Ưu bà tắc trong thành, sau khi biết chuyện này rồi đều than:

“Khổ thay” Nay thành Vương xá không có vua” Đức Như Lai ra đời, khó được gặp gỡ như hoa Ưu đàm bát la. Cớ sao đại vương lại tin thọ tà sư, không cho chúng ta đi đến cúng dường, không cho đức Như Lai nhiếp thọ chúng ta?” Tôn giả A-nan-đà nghe những lời này rồi, liền đi đến bạch Phật. Phật bảo An-nan: “Ta đã biết trước rồi. Hà tất phải lo lắng” Ở trong pháp của ta chưa từng có một đệ tử Thịnh văn nào phải chịu thiếu thốn, huống gì là thân ta?” Lúc ấy, đức Phật Thế Tôn phóng ra một luồng ánh sáng lớn, chiếu đến thành Vương xá, khiến cho đều được thanh tịnh. Người chạm luồng ánh sáng này, thân tâm đều được an vui. Khi ấy vua trời Đế Thích thấy ánh sáng của Phật, dùng Thiên nhãn xem xét, biết được nguyên nhân, bèn phát tâm đồng mãnh, hiện uy đức lớn, làm vị đại đàn việt, phát khởi sự cúng dường lớn.

